

Máy sấy

Thiết bị chuyển tải

Bộ điều khiển nhiệt độ

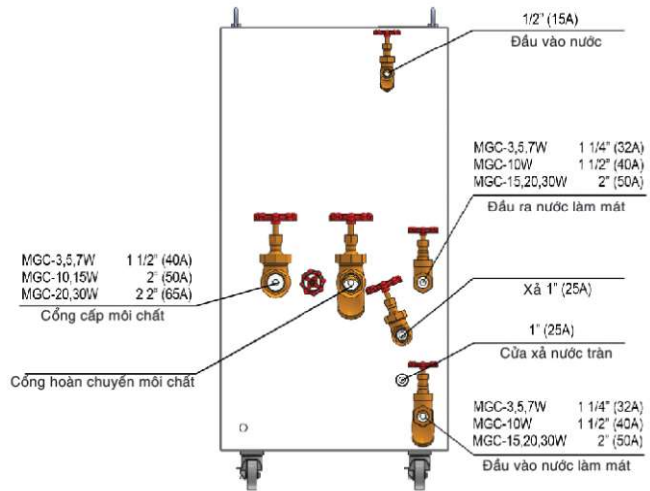
Máy trộn

Máy nghiền

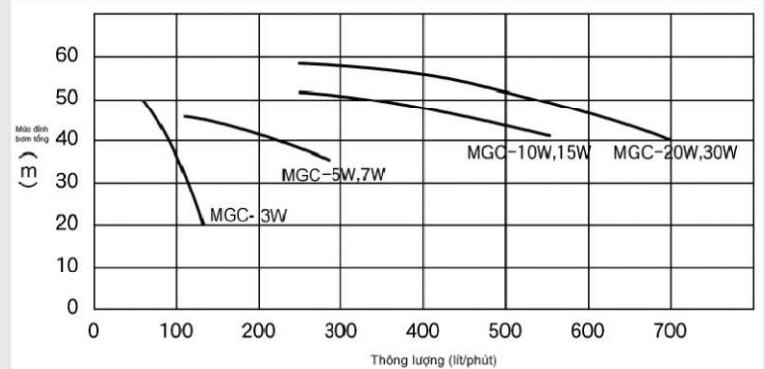
Hệ thống & khác



MGC-5W



Đường cong đặc tính dòng chảy, Giá trị hiệu suất đơn vị bơm



Thông số tiêu chuẩn

Mẫu		Đơn vị	MGC-3W	MGC-5W	MGC-7W	MGC-10W	MGC-15W	MGC-20W	MGC-30W	
Nguồn cấp điện	Điện áp	V	AC200/380V, 50Hz, 3 Pha							
	Công suất biểu kiến	kVA	6.95	11.90	14.32	19.61	24.10	33.06	42.08	
	Công suất cầu dao	A	40/20	50/30	80/40	100/50	125/80	150/80	200/100	
Môi chất (nước lạnh)	Phạm vi kiểm soát nhiệt độ	°C	5-30							
	Dung sai	°C	± 0.5 (khí tải thấp ± 1)							
Công suất làm mát ※1		kW	8.7	14.6	21	32	48.6	64	97	
Nước làm mát	Nhiệt độ của nước thấp giải nhiệt	°C	5 - 32 (tối đa 40)							
	Nhu cầu lượng nước ※2	30°C 40°C	Lít/phút	Trên 50 Vượt 70	Vượt 70 Vượt 100	Vượt 100 Vượt 150	Vượt 150 Vượt 200	Vượt 200 Vượt 300	Vượt 300 Vượt 400	Vượt 400 Vượt 600
Máy nén	Loại		Loại cuộn Cầu trúc đóng							
	Công suất	kW	2.2	3.75	5.5	7.5	11	7.5x2	11x2	
Thiết bị ngưng tụ, thiết bị bay hơi			Bộ trao đổi nhiệt dạng thanh (SUS316L)							
Máy làm lạnh	Mẫu		R-407C							
	Phương pháp điều khiển	A	Công tắc tự động BẮT-TẮT Điều khiển van giãn nở nhiệt							
Bơm môi chất	Năng	m	19-50	36-45		41-52		45-59		
	Lưu lượng dòng khí	Lít/phút	130-50	280-110		550-250		630-250		
	Công suất	kW	1.1	3		5.5		7.5		
Công suất bơm tuần hoàn		kW	0.45		0.55		1.5			
Dung tích thùng chứa		L	60		110		220			
	Kích thước bên ngoài	Rộng	mm	604		740		1,100		
		Sâu	mm	944		1,140		1,670		
Cao		mm	1,231			1,751				
Trọng lượng sản phẩm		kg	190	250	450	470	520	840	940	

※1 Chất lỏng là nước sạch.

Nhiệt độ của chất lỏng là 15 °C, Nhiệt độ của nước làm mát là 27 °C ở tần số 50Hz.

Công suất làm lạnh hơn 95% (1 kW = 860 kcal / giờ)

※ 2 Nước lạnh và nước làm mát là nước sạch, đạt tiêu chuẩn của Ủy ban Công nghiệp Điều hòa và Làm mát Nhật Bản.

Áp suất cung cấp nước làm mát là 0,2 * 0,5 MPa.

Các tùy chọn

- Hiển thị cảnh báo • Cầu dao ngắt khi rò rỉ